



**Công ty TNHH Quản lý Quỹ
Eastspring Investments**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thông tin chung

	Trang
Thông tin về Công ty	1 - 2
Báo cáo của Ban Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 39

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Kinh doanh số** 4104000113 ngày 24 tháng 5 năm 2005
Điều chỉnh lần 1 ngày 23 tháng 1 năm 2006

**Giấy phép Thành lập
và Hoạt động Quản lý quỹ** 03/UBCK-GPHĐQLQ ngày 26 tháng 5 năm 2005
17/UBCK-GP ngày 23 tháng 7 năm 2008
27/UBCK-GPĐC ngày 20 tháng 11 năm 2008
67/UBCK-GPĐC ngày 15 tháng 4 năm 2010
25/GPĐC-UBCK ngày 09 tháng 12 năm 2011
51/GP-UBCK ngày 23 tháng 3 năm 2012
08/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 3 năm 2013
29/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 9 năm 2013
63/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 8 năm 2018

Giấy phép Kinh doanh số 51/GP-UBCK ngày 23 tháng 3 năm 2012

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và Giấy phép Thành lập và Hoạt động Quản lý quỹ lần lượt do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Vào ngày 23 tháng 3 năm 2012, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty được thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư chứng khoán theo Giấy phép Kinh doanh số 51/GP-UBCK. Ngày 26 tháng 3 năm 2013, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK để bổ sung thêm chức năng tư vấn chứng khoán vào các giấy phép hiện hành của Công ty.

Theo Điều lệ Công ty, thời gian hoạt động của Công ty nhất quán với thời gian hoạt động của công ty mẹ, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Giấy phép đầu tư của công ty mẹ có giá trị đến ngày 29 tháng 10 năm 2049.

Hội đồng Thành viên

Xavier Bernard Maurice Meyer	Chủ tịch
Ngô Thế Triệu	Thành viên (từ ngày 15 tháng 6 năm 2018)
Clive Darren Baker	Thành viên (từ ngày 15 tháng 6 năm 2018)
Nguyen Tuan Thân An	Thành viên (đến ngày 15 tháng 6 năm 2018)
Stephen James Clark	Thành viên (đến ngày 15 tháng 6 năm 2018)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thông tin về Công ty (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Ngô Thế Triệu

Tổng Giám đốc
(từ ngày 15 tháng 6 năm 2018)

Nguyen Tuan Thên An

Tổng Giám đốc
(đến ngày 15 tháng 6 năm 2018)

Trụ sở đăng ký

Tòa nhà Saigon Trade Center
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 39 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn. Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này.



Thay mặt Ban Giám đốc

Ngô Thế Triệu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2019



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi Chủ đầu tư
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 21 tháng 3 năm 2019 được trình bày từ trang 6 đến trang 39.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

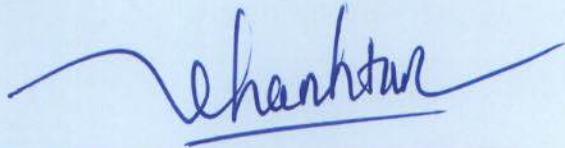
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00268-19-1




Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồ Khánh Tân
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3458-2015-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2019

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B01 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 150)	100		140.444.525	116.381.541
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	69.292.045	92.837.443
Tiền	111		4.292.045	6.837.443
Các khoản tương đương tiền	112		65.000.000	86.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	38.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		38.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	31.512.171	21.871.391
Phải thu hoạt động nghiệp vụ quản lý quỹ	134		30.323.369	21.321.646
Phải thu khác	135		1.188.802	549.745
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.640.309	1.672.707
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.640.309	1.672.707
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 260)	200		4.921.728	3.891.277
Tài sản cố định	220		1.444.070	386.814
Tài sản cố định hữu hình	221	7	1.423.226	345.126
Nguyên giá	222		5.035.629	3.676.278
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.612.403)	(3.331.152)
Tài sản cố định vô hình	227	8	20.844	41.688
Nguyên giá	228		982.797	982.797
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(961.953)	(941.109)
Tài sản dài hạn khác	260		3.477.658	3.504.463
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	9	2.441.946	2.468.751
Tài sản dài hạn khác	268	10	1.035.712	1.035.712
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		145.366.253	120.272.818

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B01 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		29.453.386	43.256.440
Nợ ngắn hạn	310		22.991.439	35.363.679
Phải trả người bán	312		214.114	78.813
Thuế phải nộp Nhà nước	314	11	539.918	573.468
Chi phí phải trả	316	12	18.839.446	29.766.374
Phải trả ngắn hạn khác	319	13	3.397.961	4.945.024
Nợ dài hạn	330		6.461.947	7.892.761
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	14	1.365.483	1.252.809
Dự phòng phải trả dài hạn	337	15	5.096.464	6.639.952
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		115.912.867	77.016.378
Vốn chủ sở hữu	410	16	115.912.867	77.016.378
Vốn góp	411		25.000.000	25.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	418		2.081.457	136.633
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	419		2.081.457	136.633
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		86.749.953	51.743.112
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	420a		51.743.112	49.283.728
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	420b		35.006.841	2.459.384
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		145.366.253	120.272.818

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B03 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2018 VND'000	2017 VND'000
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu từ hoạt động quản lý quỹ	01	99.640.149	73.796.608
Tiền chi trả cho cán bộ công nhân viên	03	(62.484.552)	(52.124.705)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	-	32.070
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(23.426.276)	(24.872.881)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20	13.729.321	(3.168.908)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Chi mua tài sản cố định	21	(1.359.351)	(202.728)
Gửi tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	23	(68.000.000)	-
Thu tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	24	30.000.000	-
Thu lãi tiền gửi	27	2.084.632	2.662.577
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(37.274.719)	2.459.849
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30)	50	(23.545.398)	(709.059)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	92.837.443	93.546.502
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh số 4)	70	69.292.045	92.837.443

Ngày 21 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Lê Minh Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ngô Thế Triệu
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B05 - CTQ

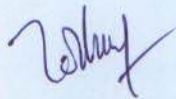
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC

Ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

	Vốn góp VND'000	Quỹ dự phòng tài chính VND'000	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VND'000	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND'000	Tổng VND'000
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	25.000.000	-	-	49.283.728	74.283.728
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	2.732.650	2.732.650
Trích lập quỹ	-	136.633	136.633	(273.266)	-
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	25.000.000	136.633	136.633	51.743.112	77.016.378
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	38.896.489	38.896.489
Trích lập quỹ	-	1.944.824	1.944.824	(3.889.648)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	25.000.000	2.081.457	2.081.457	86.749.953	115.912.867

Ngày 21 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Lê Minh Thùy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ngô The Trieu
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B09 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn được cấp phép và thành lập tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động Quản lý quỹ và các giấy phép điều chỉnh.

Số vốn điều lệ của Công ty theo Giấy phép Quản lý quỹ là 25 tỷ VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 20 nhân viên (31/12/2017: 22 nhân viên) trong đó có một (1) nhân viên quản lý cấp cao. Trong năm, Công ty có ba (3) nhân viên nghỉ việc và không nhân viên nào vi phạm kỷ luật. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 10 nhân viên (31/12/2017: 11 nhân viên) đã được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các chuẩn mực này và các quy định pháp lý có liên quan có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được chấp nhận chung ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận chung ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng các báo cáo này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty quản lý quỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(b) Cơ sở đo lường

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích sử dụng nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam, cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính, làm tròn đến nghìn đồng ("VND'000").

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09-CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi tại các ngân hàng có thời hạn trên ba tháng đến một năm. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ quản lý quỹ và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Chi phí nâng cấp 3 năm
- Thiết bị văn phòng 3 – 4 năm

(f) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm máy vi tính này không phải là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 năm.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09-CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(g) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(h) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(i) Tiền thưởng nhân viên dài hạn

Tiền thưởng nhân viên dài hạn là khoản tiền mặt thưởng cho nhân viên mà Công ty chi trả trong vòng ba năm. Khoản tiền này được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, tương ứng với khoản tăng nợ phải trả, trong khoảng thời gian mà nhân viên được hưởng các khoản thưởng (“kỳ được nhận thưởng”). Giá trị khoản thưởng được ghi nhận là chi phí và được điều chỉnh hàng năm nhằm phản ánh tăng/giảm giá trị phần thưởng bằng cách đối chiếu với lợi nhuận từ hoạt động của Eastspring Investments toàn Châu Á trong năm được nhận thưởng.

(j) Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư

Công ty nhận tiền từ khách hàng và sử dụng số tiền này đầu tư vào chứng khoán thay khách hàng theo các điều khoản của hợp đồng quản lý danh mục đầu tư. Khoản đầu tư vào chứng khoán thay cho khách hàng theo hợp đồng quản lý danh mục đầu tư và các tài sản và nợ phải trả liên quan đến các hợp đồng này được ghi nhận trong mục các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo hướng dẫn trong Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành.

(k) Vốn góp

Vốn góp được ghi nhận tại ngày góp vốn theo số thực góp trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc góp vốn.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09-CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(l) Các quỹ dự trữ

Theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài Chính ban hành về hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, Công ty được phép trích lập các quỹ sau:

	Số trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức bảo hiểm hoặc cá nhân gây ra tổn thất.

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Công ty không được sử dụng quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để chi trả cổ tức.

(m) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09-CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Công ty xếp vào nhóm tài sản sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm tài sản sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và các khoản phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09-CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế và doanh thu có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Phí quản lý quỹ và danh mục đầu tư, phí quản trị danh mục đầu tư và phí hỗ trợ phân bổ tài sản được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09-CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(ii) Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới nhà đầu tư, và công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của của nhà đầu tư này. Các bên liên quan cũng bao gồm các quỹ do Công ty quản lý.

(r) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn Chế độ Kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam không được phản ánh trên các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

(s) Báo cáo bộ phận

Công ty hoạt động như một bộ phận kinh doanh, quản lý đầu tư và trong một vùng địa lý là Việt Nam.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09-CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
Tiền gửi ngân hàng		
▪ Deutsche Bank AG – Chi nhánh Hồ Chí Minh	3.814.421	5.970.416
▪ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	477.624	867.027
	4.292.045	6.837.443
Tương đương tiền - Tiền gửi có kỳ hạn với kỳ hạn gốc không quá ba tháng		
▪ Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)	40.000.000	35.000.000
▪ Deutsche Bank AG – Chi nhánh Hồ Chí Minh	15.000.000	8.000.000
▪ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	10.000.000	43.000.000
	65.000.000	86.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ	69.292.045	92.837.443

Các khoản tương đương tiền của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 có lãi suất năm dao động từ 3,63% đến 4,99% (31/12/2017: từ 2,32% đến 3,82%) đối với các khoản tiền gửi bằng VND. Trong trường hợp Công ty rút trước ngày đáo hạn, các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất theo chính sách của ngân hàng áp dụng cho trường hợp rút trước ngày đáo hạn.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
 (Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

5. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Loại tiền	Lãi suất năm	Ngày hiệu lực	Ngày đáo hạn	31/12/2018 VND	31/12/2017 VND
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) với kỳ hạn gốc trên ba tháng đến một năm	VND	2,75%	19/07/2018	18/01/2019	10.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn 1	VND	2,75%	19/07/2018	18/01/2019	3.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn 2						
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Deutsche Bank AG – Chi nhánh Hồ Chí Minh với kỳ hạn gốc trên ba tháng đến một năm	VND	3,77%	24/07/2018	24/01/2019	10.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn 1	VND	4,50%	27/08/2018	27/02/2019	10.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn 2	VND	4,50%	27/08/2018	27/02/2019	5.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn 3						
					38.000.000	-

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

6. Các khoản phải thu ngắn hạn

Các khoản phải thu từ hoạt động nghiệp vụ quản lý quỹ bao gồm:

	31/12/2018	31/12/2017
	VND'000	VND'000
Phải thu công ty mẹ	30.148.369	21.166.646
Phải thu các công ty liên quan khác	175.000	155.000
	<hr/>	<hr/>
	30.323.369	21.321.646

Khoản phải thu từ công ty mẹ và các công ty liên quan khác không được đảm bảo, không chịu lãi suất và có thể thu được khi có nhu cầu.

Các khoản phải thu khác bao gồm:

	31/12/2018	31/12/2017
	VND'000	VND'000
Ký quỹ thuê	39.000	39.000
Lãi dự thu	1.002.427	363.328
Phải thu từ người lao động	13.000	85.000
Phải thu khác	134.375	62.417
	<hr/>	<hr/>
	1.188.802	549.745

Tại các ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 2017, Công ty không có khoản phải thu nào bị quá hạn. Ban Giám đốc Công ty tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng nợ khó đòi cho các khoản phải thu tại các ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 2017.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09-CTQ***(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)***7. Tài sản cố định hữu hình**

2018	Chi phí nâng cấp VND'000	Thiết bị văn phòng VND'000	Tổng VND'000
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	1.544.802	2.131.476	3.676.278
Tăng trong năm	314.047	1.045.304	1.359.351
Số dư cuối năm	1.858.849	3.176.780	5.035.629
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.268.800	2.062.352	3.331.152
Khấu hao trong năm	113.230	168.021	281.251
Số dư cuối năm	1.382.030	2.230.373	3.612.403
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	276.002	69.124	345.126
Số dư cuối năm	476.819	946.407	1.423.226

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B 09-CTQ***(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

2017	Chi phí nâng cấp VND'000	Thiết bị văn phòng VND'000	Tổng VND'000
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	1.342.074	2.131.476	3.473.550
Tăng trong năm	202.728	-	202.728
<hr/>			
Số dư cuối năm	1.544.802	2.131.476	3.676.278
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.186.656	1.931.863	3.118.519
Khấu hao trong năm	82.144	130.489	212.633
<hr/>			
Số dư cuối năm	1.268.800	2.062.352	3.331.152
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	155.418	199.613	355.031
Số dư cuối năm	276.002	69.124	345.126
<hr/>			

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 có các tài sản có nguyên giá 3.226 triệu VND (31/12/2017: 2.903 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09-CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

8. Tài sản cố định vô hình

	2018	2017
	VND'000	VND'000
Nguyên giá		
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	982.797	982.797
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	941.109	920.265
Khấu hao trong năm	20.844	20.844
Số dư cuối năm	961.953	941.109
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	41.688	62.532
Số dư cuối năm	20.844	41.688

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 có các tài sản có nguyên giá 899 triệu VND (31/12/2017: 1.085 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09-CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

(i) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận

	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Chi phí hoạt động phải trả	2.168.849	2.218.189
Dự phòng trợ cấp thôi việc	273.097	250.562
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.441.946	2.468.751

(ii) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2018		31/12/2017	
	Chênh lệch tạm thời VND'000	Giá trị tính thuế VND'000	Chênh lệch tạm thời VND'000	Giá trị tính thuế VND'000
Lỗ tính thuế	19.828.762	3.965.752	61.995.130	12.399.026

Lỗ tính thuế sẽ hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗ được khấu trừ VND'000
2020	Chưa quyết toán	13.162.758
2021	Chưa quyết toán	6.666.004
		19.828.762

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B09 - CTQ***(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)***10. Tài sản dài hạn khác**

	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
Ký quỹ thuê văn phòng	1.035.712	1.035.712

11. Thuế phải nộp Nhà nước

	31/12/2017 VND'000	Số phải nộp trong năm VND'000	Số đã nộp trong năm VND'000	31/12/2018 VND'000
Thuế thu nhập cá nhân	396.695	17.093.822	(17.206.454)	284.063
Thuế nhà thầu	161.546	675.634	(581.325)	255.855
Thuế giá trị gia tăng	15.227	950	(16.177)	-
	573.468	17.770.406	(17.803.956)	539.918

12. Chi phí phải trả

	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
Các khoản tiền thưởng	7.584.414	16.090.060
Tiền thưởng nhân viên dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 15)	5.759.325	10.776.388
Chi phí hoạt động phải trả	3.580.517	1.213.000
Các khoản khác	1.915.190	1.686.926
	18.839.446	29.766.374

13. Phải trả ngắn hạn khác

Phải trả ngắn hạn khác chủ yếu bao gồm các khoản chi phí phải trả cho các công ty liên quan:

	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
Phải trả cho công ty mẹ – Phi thương mại	1.242.248	2.190.652
Phải trả các công ty liên quan khác – Phi thương mại	1.721.242	2.260.910

Khoản phải trả cho công ty mẹ và các công ty liên quan khác không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải trả khi được yêu cầu.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

14. Dự phòng trợ cấp thôi việc

	2018 VND'000	2017 VND'000
Số dư đầu năm	1.252.809	853.003
Dự phòng trích lập trong năm	112.674	399.806
Số dư cuối năm	<u>1.365.483</u>	<u>1.252.809</u>

15. Dự phòng phải trả dài hạn

	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
Tiền thưởng nhân viên dài hạn (i)	4.917.727	6.365.711
Thưởng khác	178.737	274.241
	<u>5.096.464</u>	<u>6.639.952</u>

(i) Biến động của khoản mục tiền thưởng nhân viên dài hạn trong năm như sau:

	2018 VND'000	2017 VND'000
Số dư đầu năm	6.365.711	8.057.524
Dự phòng trích lập trong năm	4.311.341	9.084.575
Chuyển sang khoản đến hạn trả của tiền thưởng nhân viên dài hạn (Thuyết minh số 12)	(5.759.325)	(10.776.388)
Số dư cuối năm	<u>4.917.727</u>	<u>6.365.711</u>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B09 - CTQ***(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)***16. Vốn chủ sở hữu**

Vốn điều lệ được duyệt của Công ty là 25.000.000.000 VND đã được góp đủ bởi công ty mẹ, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, một công ty được thành lập tại Việt Nam.

Công ty mẹ cấp cao nhất, Prudential plc, được thành lập tại Anh Quốc.

17. Tiền và các khoản tương đương tiền của nhà đầu tư ủy thác trong nước

Chi tiết tiền và các khoản tương đương tiền giữ hộ nhà đầu tư ủy thác trong nước như sau:

	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
Quỹ Chủ sở hữu	356.741.734	1.372.465.491
Tiền gửi ngân hàng	56.741.734	639.439.499
Các khoản tương đương tiền (*)	300.000.000	733.025.992
Quỹ Toàn cầu	23.475.157	50.515.456
Tiền gửi ngân hàng	23.475.157	50.515.456
Quỹ Nhân thọ	1.727.183.590	1.582.712.940
Tiền gửi ngân hàng	326.526.512	593.542.202
Các khoản tương đương tiền (*)	1.400.657.078	989.170.738
Quỹ Liên kết Đầu tư	280.874.356	183.075.216
Tiền gửi ngân hàng	91.112.558	94.642.815
Các khoản tương đương tiền (*)	189.761.798	88.432.401
Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam	35.356.442	14.983.241
Tiền gửi ngân hàng	2.781.925	10.878.676
Các khoản tương đương tiền (*)	32.574.517	4.104.565
Quỹ Hưu trí	13.985.424	94.848.457
Tiền gửi ngân hàng	13.985.424	9.136.112
Các khoản tương đương tiền (*)	-	85.712.345
	2.437.616.703	3.298.600.801

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

18. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước

Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước bao gồm:

	31/12/2018		31/12/2017	
	Số lượng	Giá thị trường VND'000	Số lượng	Giá thị trường VND'000
Quỹ Chủ sở hữu				
Chứng khoán nợ niêm yết	40.119.363	4.815.854.188	35.879.363	4.304.323.709
Tiền gửi có kỳ hạn	N/A	1.197.754.525	-	-
Quỹ Liên kết chung				
Chứng khoán nợ niêm yết	25.832.757	3.242.367.870	23.142.500	2.697.450.571
Tiền gửi có kỳ hạn	N/A	260.000.000	-	-
Quỹ Nhân thọ				
Chứng khoán vốn niêm yết	14.029.817	517.143.527	7.355.511	368.166.823
Chứng khoán nợ niêm yết	467.933.894	59.423.541.657	401.372.438	49.096.429.573
Tiền gửi có kỳ hạn	N/A	954.848.336	N/A	778.091.417
Quỹ Liên kết đơn vị				
Chứng khoán vốn niêm yết	55.385.903	2.165.502.613	25.862.723	1.297.020.752
Chứng khoán nợ niêm yết	3.270.000	369.838.322	2.900.000	316.677.209
Tiền gửi có kỳ hạn	N/A	77.648.185	-	-
Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam				
Chứng khoán vốn niêm yết	2.955.553	73.520.460	2.825.976	103.486.513
Tiền gửi có kỳ hạn	N/A	22.517.909	N/A	24.753.400
Quỹ Hưu trí				
Chứng khoán nợ niêm yết	1.235.000	142.367.260	1.200.000	137.472.000
Tiền gửi có kỳ hạn	N/A	82.287.382	-	-
		<u>73.345.192.234</u>		<u>59.123.871.967</u>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

19. Doanh thu thuần

Doanh thu thuần thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2018	2017
	VND'000	VND'000
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ và danh mục đầu tư	97.812.246	72.455.336
Doanh thu hoạt động quản trị danh mục đầu tư	7.152.038	5.572.804
Doanh thu hoạt động hỗ trợ phân bổ tài sản	3.677.588	-
	<hr/>	<hr/>
	108.641.872	78.028.140

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty quản lý sáu quỹ đầu tư chứng khoán với tổng giá trị tài sản ròng trị giá 76.126 tỷ VND (31/12/2017: 62.686 tỷ VND).

Công ty quản lý danh mục đầu tư chứng khoán cho Quỹ Chủ sở hữu, Quỹ Toàn cầu, Quỹ Nhân thọ, Quỹ Liên kết Đầu tư và Quỹ Hưu trí cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam (công ty mẹ) theo một hợp đồng quản lý đầu tư có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2008. Trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phí quản lý danh mục đầu tư nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam tương đương 95.566 triệu VND (31/12/2017: 70.726 triệu VND).

Công ty cũng thực hiện quản lý Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam, một quỹ mở được thành lập tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam theo Giấy chứng nhận thành lập quỹ số 09/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014. Trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam là 2.246 triệu VND (2017: 1.683 triệu VND).

Trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phí nhận được từ các dịch vụ quản trị danh mục đầu tư cung cấp cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam tương đương 7.152 triệu VND (2017: 5.573 triệu VND).

Trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phí nhận được từ dịch vụ hỗ trợ phân bổ tài sản cung cấp cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam tương đương 3.678 triệu VND (31/12/2017: Không).

Không có khoản phí thường hoạt động nào được nhận cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 2017 vì không đáp ứng các điều kiện.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

20. Doanh thu hoạt động tài chính

	2018	2017
	VND'000	VND'000
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.723.731	2.699.813
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	51.758	-
	<hr/>	<hr/>
	2.775.489	2.699.813
	<hr/>	<hr/>

21. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2018	2017
	VND'000	VND'000
Chi phí nhân viên	47.531.029	54.198.961
Chi phí tư vấn và dịch vụ khác	12.025.470	12.644.394
Chi phí thuê văn phòng	3.828.779	4.822.927
Chi phí khác	9.108.789	5.973.613
	<hr/>	<hr/>
	72.494.067	77.639.895
	<hr/>	<hr/>

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2018	2017
	VND'000	VND'000
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện tại	-	-
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	26.805	296.638
	<hr/>	<hr/>
Chi phí thuế thu nhập	26.805	296.638
	<hr/>	<hr/>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2018 VND'000	2017 VND'000
Lợi nhuận kế toán trước thuế	38.923.294	3.029.288
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	7.784.659	605.858
Chi phí không được khấu trừ thuế	675.420	911.103
Lỗ tính thuế được sử dụng	(8.433.274)	(1.220.323)
	26.805	296.638

(c) Thuế suất áp dụng

Mức thuế thu nhập hiện hành áp dụng cho Công ty là 20%. Việc tính thuế thu nhập phải chịu sự kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế.

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán khác

(i) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
Trong vòng một năm	4.011.477	3.828.779
Trong vòng hai đến năm năm	2.071.423	6.082.900
	6.082.900	9.911.679

(ii) Ngoại tệ

	31/12/2018		31/12/2017	
	Nguyên tệ	VND'000	Nguyên tệ	VND'000
USD	3.172,75	73.513	3.172,75	71.955

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)****Mẫu B09 - CTQ***(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)***24. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính này, trong năm, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	2018 VND'000	2017 VND'000
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam	Công ty mẹ	Phí quản lý danh mục đầu tư	95.565.896	70.725.760
		Phí dịch vụ quản trị danh mục đầu tư	7.152.038	5.572.804
		Phí dịch vụ hỗ trợ phân bổ tài sản	3.677.588	-
		Phí dịch vụ do công ty mẹ cung cấp	2.270.215	2.161.633
		Chi phí trả hộ cho Công ty	56.927	-
Prudential Holdings Ltd	Công ty liên quan	Chi phí trả hộ cho Công ty	968.058	1.165.432
		Chi phí trả hộ bởi Công ty	-	45.765
Eastspring Investments (Singapore) Limited	Công ty liên quan	Phí quản lý danh mục cho Quỹ IOF	-	45.973
		Phí dịch vụ do công ty liên quan cung cấp	6.447.492	6.738.884
		Chi phí trả hộ bởi Công ty	450.917	69.974
Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam	Quỹ dưới sự quản lý	Phí quản lý quỹ	2.246.350	1.683.603

25. Quản lý rủi ro tài chính**Tổng quan**

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đánh giá và quản lý rủi ro.

Hội đồng Thành viên của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra việc Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Công ty, rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản phải thu.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức rủi ro tín dụng tối đa tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	Thuyết minh	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
Tiền và các khoản tương đương tiền	(i)	69.292.045	92.837.443
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(i)	38.000.000	-
Các khoản phải thu	(ii)	31.473.171	21.832.391
		<hr/>	<hr/>
		138.765.216	114.669.834

(i) Tiền và các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tất cả tiền và các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

(ii) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu chủ yếu bao gồm phí quản lý phải thu. Rủi ro tín dụng liên quan đến phí quản lý phải thu được đánh giá là không đáng kể vì đây là các khoản phải thu từ các bên liên quan và các quỹ dưới sự quản lý của Công ty mà các bên liên quan và các quỹ này có lịch sử trả nợ tốt.

Công ty TNHH Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
 (Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

	Giá trị ghi số VND'000	Dòng tiền theo hợp đồng VND'000	Trong vòng 1 tháng VND'000	1 - 3 tháng VND'000	3 tháng - 1 năm VND'000	1 - 5 năm VND'000
Ngày 31 tháng 12 năm 2018						
Phải trả người bán	214.114	214.114	214.114	-	-	-
Chi phí phải trả	5.495.707	5.495.707	-	5.495.707	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	3.397.961	3.397.961	3.397.961	-	-	-
	9.107.782	9.107.782	3.612.075	5.453.707	-	-
Ngày 31 tháng 12 năm 2017						
Phải trả người bán	78.813	78.813	78.813	-	-	-
Chi phí phải trả	2.899.926	2.899.926	-	2.899.926	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	4.945.024	4.945.024	4.945.024	-	-	-
	7.923.763	7.923.763	5.023.837	2.899.926	-	-

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch doanh thu và mua bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có các trạng thái tài sản tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	Có gốc tiền tệ là USD	
	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
Tiền và các khoản tương đương tiền	73.513	71.955

Sau đây là tỷ giá hối đoái ngoại tệ chính được Công ty áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2018	31/12/2017
USD/VND	23.170	22.665

Dưới đây là bảng phân tích tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty tại các ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 2017. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất:

	Ảnh hưởng đối với lợi nhuận thuần sau thuế	
	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
USD (tăng lên 1%)	588	576

Biến động ngược lại của tỷ giá đồng USD có thể có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 2017.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(ii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Công ty sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty chịu ảnh hưởng không đáng kể bởi rủi ro lãi suất do Công ty nắm giữ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn cố định.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2018 VND'000	31/12/2017 VND'000
<i>Các công cụ tài chính có lãi suất cố định</i>		
Các khoản tương đương tiền	65.000.000	86.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	38.000.000	-
<i>Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi</i>		
Tiền gửi ngân hàng	4.292.045	6.837.443

Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản sẽ làm tăng hoặc giảm 34 triệu VND lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty (31/12/2017: 55 triệu VND). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái.

(iii) Rủi ro giá thị trường

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ giảm do biến động của chỉ số giá cổ phiếu và giá trị của các chứng khoán đơn lẻ. Công ty không chịu rủi ro giá thị trường do Công ty không nắm giữ cổ phiếu nào tại các ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 2017.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(d) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý là giá trị mà một tài sản có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên có đầy đủ hiểu biết, mong muốn giao dịch, trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

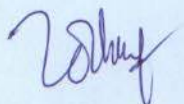
Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại ngày kết thúc kỳ kế toán, như sau:

	31/12/2018		31/12/2017	
	Giá trị ghi sổ VND'000	Giá trị hợp lý VND'000	Giá trị ghi sổ VND'000	Giá trị hợp lý VND'000
<i>Tài sản tài chính được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>				
▪ Tiền và các khoản tương đương tiền	69.292.045	69.292.045	92.837.443	92.837.443
▪ Các khoản phải thu	31.473.171	(*)	21.832.391	(*)
<i>Tài sản tài chính được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:</i>				
▪ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	38.000.000	(*)	-	-
<i>Nợ phải trả tài được xác định theo giá trị phân bổ:</i>				
▪ Phải trả người bán	214.114	(*)	78.813	(*)
▪ Chi phí phải trả	5.495.707	(*)	2.899.926	(*)
▪ Phải trả ngắn hạn khác	3.397.961	(*)	4.945.024	(*)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn Chế độ Kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Lê Minh Thủy
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ngô Thế Triệu
 Tổng Giám đốc



